

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân cấp cấp giấy phép hoạt động cảng, bến và  
đăng ký phương tiện thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

Xét đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Công văn số 2200/SGTVT-QLPT&NL ngày 21/12/2009 về việc ban hành Quyết định phân cấp cấp giấy phép hoạt động đối với cảng, bến và tổ chức đăng ký phương tiện thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân cấp cho Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện cấp giấy phép hoạt động đối với cảng, bến và tổ chức đăng ký phương tiện thủy nội địa, như sau:

1. Đối với cảng, bến thủy nội địa:

1.1. Sở Giao thông Vận tải thực hiện cấp giấy phép hoạt động: Cảng hành khách và hàng hoá trên các tuyến thủy nội địa; bến khách ngang sông (có chở các phương tiện ô tô qua sông) trên địa bàn tỉnh.

1.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện cấp giấy phép hoạt động:

a) Bến khách ngang sông và dọc sông (không chở phương tiện ô tô qua sông) trên các tuyến sông, kênh trên địa bàn (kể cả sông, kênh Trung ương quản lý, luồng hàng hải quản lý và tỉnh quản lý).

b) Bến thủy nội địa trên các tuyến sông, kênh do tỉnh quản lý trên địa bàn.

2. Đăng ký phương tiện thủy nội địa:

2.1. Phương tiện thủy nội địa do Sở Giao thông Vận tải đăng ký:

a) Phương tiện chở khách có sức chở trên 12 người.

b) Phương tiện chở hàng: phương tiện có động cơ với tổng công suất máy chính trên 15 mã lực; phương tiện dân gian có tải trọng toàn phần trên 15 tấn.

2.2. Phương tiện thủy nội địa do Ủy ban nhân dân cấp huyện đăng ký, gồm:

a) Phương tiện chở khách: có sức chở đến 12 người.

b) Phương tiện chở hàng: phương tiện có động cơ với tổng công suất máy chính đến 15 mã lực; phương tiện dân gian có tải trọng toàn phần đến 15 tấn.

3. Các bến khách ngang sông đã được cấp phép mở bến, cấp phép hoạt động trước đây phù hợp với các tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải vẫn có giá trị thực hiện.

**Điều 2. Phân công trách nhiệm:**

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các quy định về cấp giấy phép mở bến khách ngang sông và dọc sông, bến hàng hoá, đăng ký phương tiện thủy nội địa và các vấn đề khác có liên quan đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa theo quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc phạm vi phân cấp tại văn bản này có trách nhiệm:

a) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Bộ Giao thông vận tải và hướng dẫn của Sở Giao thông Vận tải.

b) Tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để tiến hành thẩm định và ra quyết định cấp phép mở bến khách ngang và dọc sông, bến hàng hoá và đăng ký phương tiện thủy nội địa được quy định tại điểm 1 và 2 Điều 1 Quyết định này.

c) Tổ chức chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, doanh nghiệp, cá nhân quản lý khai thác, sử dụng, bảo đảm an toàn, có hiệu quả các bến và phương tiện thủy nội địa, đáp ứng nhu cầu giao thông trên địa bàn.

d) Tổng hợp tình hình đăng ký phương tiện, bến thủy nội địa thuộc thẩm quyền. Hàng quý báo cáo công tác quản lý phương tiện đăng ký, bến thủy nội địa được phân cấp tại địa phương về Sở Giao thông vận tải và chịu sự kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ của Sở Giao thông vận tải.

3. Sở Giao thông vận tải, Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện: thường xuyên kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân mở bến chưa được cấp phép; các phương tiện thủy nội địa đang hoạt động chưa được đăng ký, đăng kiểm; người điều khiển phương tiện thủy nội địa chưa

có bằng, chứng chỉ chuyên môn và Giấy chứng nhận học tập pháp luật Giao thông đường thủy nội địa theo quy định.

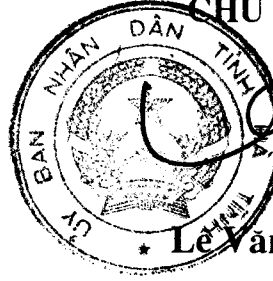
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Website Chính phủ;
- TT tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT Ban ATGT tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH, GT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



\* Lê Văn Chất